**TUẦN 13:** **CHỦ ĐỀ : TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP**

 **Bài 23: Giới thiệu sách DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ (3 tiết)**

 **Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ văn bản thông tin này đọc đúng từ ngữ, câu ,đoạn và toàn bộ văn bản giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí.* Biết đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với mỗi nội dung thông tin trong văn bản giới thiệu; tốc độ đọc khoảng 90-100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc hiểu: Nhận biết những nội dung chính trong văn bản giới thiệu sách. Hiểu được tác dụng của lời giới thiệu sách đem lại. Nhận biết được mục đích và đặc điểm của văn bản giới thiệu sách. Nhận biết được những thông tin chính liên quan đến cuốn sách được giới thiệu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 1.+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 2.+ Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: *Từ những câu chuyện ấu thơ* và trả lời câu hỏi 4.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:+ Kể tên một số quyển sách thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những quyển sách đó là ai?- Gọi các nhóm báo cáo kết quả- GV nhận xét, tuyên dương.- Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì?- GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số quyển sách thiếu nhi. Mỗi quyển sách ấy thường do một nhà văn, nhà thơ sáng tác. Một nhà văn, nhà thơ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác nhiều tác phẩm khác nhau. Mỗi tác phẩm đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Tô Hoài là một nhà văn tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Ông cũng đã sáng tác nhiều tác phẩm tiêu biểu. Dế Mèn phiêu lưu kí là cuốn sách được biết đến rộng rãi. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó. | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện theo nhóm đôi.- Đại diện các nhóm chia sẻ- Nhận xét, bổ sung- HS trả lời- Lắng nghe |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc Giới thiệu sách *Dế Mèn phiêu lưu kí.*+ Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 2 đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến *anh em*.+ Đoạn 2: Tiếp theo đến hết.- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phiêu lưu, trượng nghĩa, trải nghiệm, truyền tải.* - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Những trải nghiệm của Dế Mèn/ đem lại cho độc giả bài học nhẹ nhàng về tình bạn,/ về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống,/ đồng thời chuyển tải ước mơ cao đẹp về một thế giới đại đồng,/ nơi tất cả đều là bạn bè, anh em.//*- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…- GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.- GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 2 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS lắng nghe.- 2 HS đọc nối tiếp đoạn. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Giúp học sinh nhận biết thông tin về tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu ký*, hứng thú với nội dung thông tin của văn bản.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Giải nghĩa từ:**- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)+ trượng nghĩa: trọng điều phải, dựa vào lẽ phải để hành động. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.- HS nghe giải nghĩa từ |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Nêu những thông tin em biết qua lời giới thiệu sách.hình 5+ Câu 2: Nhân vật chính của cuốn sách được giới thiệu như thế nào?+ Câu 3: Theo lời giới thiệu, cuốn sách mang lại những bài học gì?+ Câu 4: Những con số trong lời giới thiệu cho biết điều gì về cuốn sách?hình 1+ Câu 5: Sau khi đọc lời giới thiệu, em có cảm nghĩ gì về cuốn sách?- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Giúp học sinh nhận biết thông tin về tác phẩm *Dế Mèn phiêu lưu ký.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Tên sách: Dế Mèn phiêu lưu kí.Tên Tác giả: Tô Hoài.Số chương: 10 chương.Nội dung chính: Kể về cuộc phiêu lưu của chú dế mèn trong thế giới côn trùng sinh động và ngộ nghỉnh. Chàng Dế Mèn lúc đầu kiêu căng, ngạo mạn, gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã khôn lớn và trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.+ Nhân vật chính của cuốn sách là Dế Mèn, được giới thiệu: Lúc đầu kiêu căng ngạo mạn gây hậu quả tai hại cho chính mình và bạn bè xung quanh. Nhưng trên những chặng đường phiêu lưu chú đã dần khôn lớn, trở thành một chú dế can đảm, tốt bụng, trượng nghĩa.+ Lời giới thiệu cuốn sách mang đến cho người đọc bài học nhẹ nhàng về tình bạn về thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống. Đồng thời truyền tải ước mơ về một thế giới đại đồng, nơi tất cả đều là bạn bè anh em.+

|  |  |
| --- | --- |
| Con số | Ý nghĩa |
| 100 | Số lần tái bản |
| 40 | Số quốc gia được xuất bản |
| 15 | Số thứ tiếng được dịch sang. |

- 2-3 HS nêu ý kiến của mìnhVD: Dế mèn phiêu lưu ký là một cuốn sách hay, nổi tiếng, cho chúng ta nhiều bài học bổ ích,..- HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.3. Luyện đọc diễn cảm**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật.- Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc theo vai theo nhóm 2.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.+ Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu ký.*- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc- Lắng nghe |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**-----------------------------------------------------------------**

 **Bài 23: Giới thiệu sách DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 **Bài: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập những công dụng của dấu gạch ngang đã được học từ lớp 3, 4 và công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu được học ở bài trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng tính từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.Cho đoạn văn sau:“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị: - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”+ Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.+ Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.+ Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này. | - HS tham gia trò chơiCho đoạn văn sau:“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị: - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)---- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”--+ Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.+ Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ Ôn tập những công dụng của dấu gạch ngang đã được học từ lớp 3, 4 và công dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu được học ở bài trước.+ Thấy được vai trò của của dấu gạch ngang trong việc diễn đạt nghĩa của câu; tạo tâm thế tiếp nhận bài học mới, hào hứng với hoạt động luyện tập sử dụng dấu gạch ngang.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: |
| **Bài 1:** Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi trường hợp dưới đây:- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:hình 2- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn: - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV giới thiệu về nhà khoa học Tạ Quang Bửu.- GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần c) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS làm việc theo nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp.b) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.c) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.d) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chuỗi liệt kê.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2.** Cần thêm dấu gạch ngang vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.- GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên thêm vào các dấu gạch ngang ở trong đoạn văn. Sau đó, giải thích lí do lựa chọn vị trí đó.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.**Bài 3.** Viết 1 - 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang với một trong những công dụng sau:1. Đánh dấu các ý liệt kê.
2. Nối các từ ngữ trong một liên danh.
3. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS làm việc nhóm 4, theo hình thức khăn trải bàn.- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - HS đọc yêu cầu của bài tập- HS làm bài cá nhân.- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên. Những trí tuệ vĩ đại – bộ sách viết về một số nhà khoa học nổi tiếng thế giới – gồm 5 cuốn. Các bạn nhỏ có thể tìm thấy nhiều thông tin thú vị trong mỗi cuốn sách nhỏ ấy: Tét-xla – một kỹ sư điện người mỹ – đã phát minh ra dòng điện xoay chiều, Ma-ri Quy-ri – người phụ nữ gốc Ba Lan – đã khám phá ra chất phóng xạ,…Lí do: Đó là vị trí đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 2-3 HS đọc - Các nhóm tiến hành thảo luận.- Các nhóm trình bày kết quả.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Nêu các công dụng của dấu gạch ngang.*- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Bài 23: Giới thiệu sách DẾ MÈN PHIÊU LƯU KÍ (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT**

**CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết đồng cảm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh; nhận ra được vẻ đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần?+ Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì?+ Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn.+ Câu 4: Kể tên các câu chuyện mà em yêu thích?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh hoạ hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: 3+ Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc.+ Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc.+ HS trả lời - HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.+ Biết kể lại một câu chuyện mà mình yêu thích cho người thân nghe và trao đổi với người thân về nhân vật trong câu chuyện.- Cách tiến hành: |
| **a. Hướng dẫn HS làm bài****1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.+ Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì?+ Phần triển khai có những nội dung gì?+ Phần kết thúc có nội dung gì?- GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước.**b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn**- GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.\* GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn.**2. Đọc soát và chỉnh sửa.**- HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách.- GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh.- GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp.- GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.+ Giới thiệu khái quát về câu chuyện và nêu ấn tượng chung về câu chuyện.+ Kể tóm tắt nội dung câu chuyện; Nêu những điều em yêu thích ở câu chuyện và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em.+ Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.- 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước.- HS làm cá nhân vào vở- HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có)- 1 vài HS đọc bài- HS nhận xét- HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học và thực hành, luyện tập ở nhà.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động vận dụng.+ Tìm đọc truyện Dế Mèn phiêu lưu kí của nhà văn Tô Hoài.+ Em hãy ghi lại tình cảm, cảm xúc của bản thân khi đọc tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí.- GV yêu cầu tiết học sau HS trình bày trước lớp.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc ở nhà.- HS lắng nghe, thực hiện. - HS lắng nghe. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Bài 24: TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-Lít.* Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục tinh thần học tập của nhà Phi-Lít, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Đọc hiểu: Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của truyền, biết nhận xét, đánh giá về các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua toàn bộ nội dung câu chuyện: Câu chuyện thể hiện tinh thần học tập của nhà Phi-Lít học mọi lúc, mọi nơi, mọi thứ, tìm đến cuội nguồn của vấn đề.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng những tấm gương hiếu học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 2.+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: *Giới thiệu sách Dế Mèn phiêu lưu kí* và trả lời câu hỏi 4.- GV Nhận xét, tuyên dương.- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:+ Kể tên một tấm gương hiếu học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?+ Trong việc học, ai là người truyền cảm hứng cho em nhiều nhất?- Gọi HS chia sẻ câu trả lời- GV nhận xét ý kiến- Nhìn vào bức tranh minh hoạ và cho biết tranh vẽ gì?- GV cho HS xem tranh ảnh, video về những tấm gương hiếu học từ đó giới thiệu vào bài học.- GV giới thiệu bài: Trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay, các em sẽ biết thêm được tinh thần học tập rất riêng của gia đình cậu bé Phi-Lít. Hãy cùng nhau xem việc học trong gia đình này hiệu quả ra sao? | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.- HS lắng nghe.- HS làm việc theo nhóm - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.- HS lắng nghe- HS trả lời câu hỏi.- HS quan sát.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Tinh thần học tập của nhà Phi-Lít.** + Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến giáo dục của cha.+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến tìm xem Nê-pan ở đâu.+ Đoạn 3: đoạn còn lại.- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Phi-Lít, thị trấn, chuyện trò, Nê-pan, vị trí, thú vị,…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Vì vậy,/ để giữ gìn và phát huy tinh thần học tập cho cả gia đình,/ ông yêu cầu mỗi ngày/ ai cũng phải học được kiến thức mới,/ rồi trao đổi với nhau sau bữa tối.//*- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.- GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS lắng nghe.- 3 HS đọc nối tiếp đoạn.- HS lắng nghe. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:+ Đọc giọng chậm rãi, nhẹ nhàng thể hiện tình cảm của các thành viên trong gia đình.+ Biết đổi giọng nhân vật, giọng kể chuyện khi đọc lời thoại,…- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.- HS luyện đọc nhóm đôi:*+ Phi-lít hãy cho cha biết hôm nay con học được gì mới.**+ Con biết được dân số Nê-Pan là bao nhiêu .**+ Dân số Nê-Pan à? Ừ, tốt lắm!**+ Mệ nó biết dân số của Nê-Pan là bao nhiêu không?**+ Nê-Pan ư? Nó đâu nhỉ?* |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)- GV mời HS luyện đọc theo cặp.- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)- GV nhận xét chung. | - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Ở đoạn mở đầu của câu chuyện, Phi-lít được giới thiệu như thế nào?hình 6Câu 2: Cha Phi-lít yêu cầu cả gia đình làm gì mỗi ngày? Vì sao?Câu 3: Em có nhận xét gì về việc cả gia đình phi-lít xúm lại xem bản đồ thế giới?Câu 4: Phương pháp học tập của gia đình mang lại lợi ích gì cho Phi-lít?Câu 5: Em muốn điều chỉnh những gì về cách học của mình sau khi đọc câu chuyện *Tinh thần học tập của nhà Phi-lít.*- GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh) - GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Hiểu được nhờ phương pháp học tập của gia đình đã mang lại cho Phi-lít nhiều điều tốt đẹp: luôn hào hứng với việc học, thi đỗ đại học, dễ dàng thích nghi với phương pháp học tập này ở một cấp học cao hơn.** | - 1 HS đọc các câu hỏi:- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học+ Phi-lít sinh ra trong một thị trấn nhỏ sống cùng bố mẹ và anh trai có sở thích là thích đọc sách, thích nắm bắt thông tin từ mọi người; Có tố chất hăng say, nghiền ngẫm luôn tập trung lắng nghe, học hỏi.+ Cha phi-lít yêu cầu mỗi ngày cả gia đình đều phải học được kiến thức mới, sau đó sẽ trao đổi vào sau bữa tối. Ông làm vậy bởi ông cho rằng điều đáng buồn nhất là cả ngày không học được gì, ông mong cả gia đình đều phát huy tinh thần học tập,...+ Cả gia đình Phi-lít đều rất quan tâm đến việc học, rất thích học,... cách học của nhà phi-lít cho thấy mọi kiến thức đều phải được kiểm tra, trao đổi, tìm hiểu thật kĩ lưỡng, cụ thể.+ HS trả lời theo cách diễn đạt của mình.VD: Phương pháp đó giúp cho Phi-lít biết được nhiều kiến thức mới mỗi ngày, phát triển trí tuệ của mình,…+ HS trả lời theo ý kiến riêng của mình- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3.- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm đại từ xưng hô trong đoạn sau và cho biết chúng được dùng để chỉ ai.hinh 4- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chọn từ thích hợp thay cho bông hoa.

- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở.- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.+ Đại từ xưng hô là *con* và *chúng ta*. Từ *con* dùng để chỉ phi-lít, từ *chúng ta* dùng để chỉ Phi-lít và bố của mình. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào vở. - HS trình bày kết quả1. *Trí thức là* người chuyên làm việc trí óc và có tri thức chuyên môn.
2. *Kiến thức là n*hững hiểu biết do tìm hiểu, học tập mà có được.
3. *Trí nhớ là* khả năng giữ lại và tái hiện ra trong trí óc những điều đã biết, đã trải qua.

- HS Nhận xét- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa họcvà thành quả của họ.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.+ Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Tình thần học tập của nhà Phi-lít.*- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.- HS lắng nghe. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:…....................................................................................................................................….................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**Bài 24: TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA ĐOẠN VĂN TIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT CÂU CHUYỆN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Chỉnh sửa, rút kinh nghiệm về cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?+ Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc+ Tìm các ý cho đoạn văn- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô + Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **Bài 1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**- GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.+ Những ưu điểm: biết kể tóm tắt câu chuyện, biết thể hiện được cảm xúc của bản thân về câu chuyện…+ Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về câu chuyện, không thể hiện được rõ cảm xúc về câu chuyện, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp ( thiếu chủ ngữ, vị ngữ,…)- GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.**Bài 2. Đọc lại bài viết của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và hạn chế trong bài.**- GV yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và nhận xét của thầy cô giáo.+ Những điều yêu thích ở câu chuyện.+ Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc.+ Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao?+ Viết được câu văn hay.+ Viết đúng chính tả.+.…….**Bài 3. Trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm của nhau.**- GV yêu cầu HS trao đổi bài làm cho nhau.+ Bài viết mạch lạc.+ Đoạn văn thể hiện được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành.+ Câu văn hay, gây xúc động.+ Em học được điều gì từ bài viết của bạn?+ Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề?+.………- GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.- GV quan sát giúp đỡ. | - HS chú ý lắng nghe.- HS chú ý lắng nghe.- HS đọc đọc lại bài viết của mình.+ Nêu ý kiến của mình tìm ra cái hay rút kinh nghiệm cho bản thân.- HS trao đổi vở cho nhau.- Sửa lỗi , viết vào vở |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV yêu cầu viết một đoạn văn nói về tình cảm của mình đối với một câu chuyện mà mình yêu thích. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)+ Mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**....................................................................................................................................…....................................................................................................................................…....................................................................................................................................... |

**Bài 24: TINH THẦN HỌC TẬP CỦA NHÀ PHI-LÍT (4 tiết)**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: LỢI ÍCH CỦA TỰ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thảo luận về vấn đề ích lợi của việc tự học: Trình bày được ý kiến của riêng mình, biết dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người khác tôn trọng ý kiến khác biệt trong thảo luận; biết noi theo những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV trình chiếu 3-4 hình ảnh: (1) HS tự học ở nhà (2) HS học tại lớp (3) HS học nhóm tại nhà để khởi động bài học.tu hoc+ Theo các em, hình ảnh nào thể hiện hoạt động tự học của các bạn học sinh?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:+ Để biết như thế nào là tự học và vai trò của tự học ra sao? Chúng ta cùng tích cực tham gia vào buổi thảo luận hôm nay nhé. | - HS tham gia trò chơi+ Hình (1), (3)- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Biết trình bày ý kiến về vấn đề tự học, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của các bạn, kể cả ý kiến khác biệt, nắm được những cách tự học hiệu quả, biết noi theo những tấm gương tự học nổi tiếng.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **1. Chuẩn bị.**- GV nêu yêu cầu nói và nghe.+ Trả lời câu hỏi: Thế nào là tự học.+ Tìm hiểu những tấm gương tự học và thành công nhờ tự học.+ Ghi chép những ý kiến dự định phát biểu.- GV nhận xét, tuyên dương những bạn chuẩn bị bài tốt.**2. Thảo luận.**- GV hướng dẫn HS thảo luận- GV nêu yêu cầu thảo luận và Hs cử 1 bạn chủ trì,1 bạn thư kí ghi nội dung thảo luận. 1. Nêu cách hiểu về tự học.
2. Trình bày lợi ích của tự học.
3. Lấy ví dụ về những tấm gương tự học (Mạc Đĩnh Chi, Lương Thế Vinh, Tạ Quang Bửu,…)
4. Chia sẻ cách tự học hiệu quả.

-GV nhận xét. | - HS lắng nghe cách thực hiện.-HS chuẩn bị một số nội dung trước khi thảo luận.- HS tìm hiểu và ghi ra giấy nháp.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- Hs làm theo yêu cầu.- Bạn chủ trì hướng dẫn thảo luận cách giúp bạn.- Từng Hs phát biểu ý kiến.+ Cách hiểu về tự học: Tự học là quá trình tự tìm hiểu các kiến thức cần thiết cho mình; là học tập mà không có sự hướng dẫn của người khác; là tự giác học tập, không ai phải nhắc nhở, tự học không có nghĩa là học một mình vẫn có thể học theo nhóm. + Lợi ích của tự học: Tự học giúp chúng ta có thêm nhiều kiến thức mới mẻ, bổ ích trên được nhiều phẩm chất tốt: chăm chỉ, sáng tạo, kiên trì,… dễ dàng vượt qua mọi khó khăn học tập, đạt kết quả cao hơn, ngày càng hứng thú học tập,…+ Những tấm gương tự học: Mạc Đĩnh Chi, vì nhà nghèo thường ghé đến lớp học của thầy đồ trong làng và đứng ngoài cửa sổ nghe thầy giảng bài. Không có đèn dầu để học, ông bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng lấy ánh sáng làm đèn. Lương Thế Vinh, với tư chất thông minh cùng tinh thần tự tìm tòi, học hỏi, đã nổi tiếng uyên bác ngay ngay từ thời tuổi trẻ. Ông đỗ trạng nguyên và được vua tin tưởng giao nhiều trọng trách,..+ Những cách tự học hiệu quả: Từ tìm kiếm tài liệu học tập qua sách vở, internet,...; tự đọc sách, tự tìm hiểu bài học trước khi đến lớp.Tích cực trao đổi với thầy cô, bạn bè về kiến thức mới hoặc những điều còn thắc mắc, ghi chép lại nội dung quan trọng; thường xuyên củng cố những điều đã học,...- Bạn chủ trì tóm tắt kết quả dựa vào ghi chép của thư kí.- HS lắng nghe. |
| **3. Đánh giá.**- GV mời cả lớp đánh giá việc thảo luận theo các yêu cầu sau:+ Kết quả thảo luận.+ Người thảo luận tích cực.+ Ý kiến hay nhất.- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp nói về cách tự học của nhóm em. + Mời các nhóm trình bày.+ GV nhận xét chung, trao thưởng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. Tìm đọc những câu chuyện về những tấm gương tự học. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào có lời giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được phần thưởng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |